

Số : 77/2019/QĐST –HNGĐ

Hàm Tân, ngày 08 tháng 8 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

- Căn cứ hồ sơ vụ án về hôn nhân và gia đình thụ lý số: 147/2019/TLST-HNGĐ, ngày 23 tháng 7 năm 2019 về việc “Tranh chấp ly hôn, nuôi con” giữa:

- *Nguyên đơn*: Chị Võ Thị N, sinh năm 1990;

- *Bị đơn*: Anh Nguyễn Thanh T, sinh năm 1983;

Cùng địa chỉ: thôn H, xã T, huyện H, tỉnh Bình Thuận.

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ Luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 31.7.2019;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 31.7.2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không đương sự nào thay đổi ý kiến sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Võ Thị N và anh Nguyễn Thanh T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Giao chị Võ Thị N trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục 02 con chung cháu Nguyễn Thị Quỳnh N, sinh ngày 22/10/2010 và cháu Nguyễn Phi L, sinh ngày 16/8/2012. Chị N không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Anh Nguyễn Thanh T có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom và chăm sóc con chung mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

- Về án phí: Chị Võ Thị N và anh Nguyễn Thanh T, mỗi người phải nộp 75.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm ly hôn. Nhưng chị Võ Thị N tự nguyện nộp thay tiền án phí cho anh Nguyễn Thanh T được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí của chị Võ Thị N đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 0024879 ngày 23/7/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Hàm Tân. Chị Võ Thị N và anh Nguyễn Thanh T đã nộp đủ tiền án phí. Hoàn trả cho chị Võ Thị N 150.000 đồng tiền tạm ứng án phí sau khi khấu trừ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp Quyết định thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự đã sửa đổi, bổ sung, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự đã sửa đổi, bổ sung. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự đã sửa đổi, bổ sung.

Nơi nhận :

- VKS, THA Hàm Tân;
- Các đương sự;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ-Án văn.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Ngô Thế Anh